

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN H  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 384/2019/HNGĐ-ST  
Ngày: 24/12/2019  
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Ngọc Tú
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Bình Quyền  
Bà Vương Thị Liên
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị K - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện H
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:* Không.

Ngày 24 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 350/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 150/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lường Thị T, sinh năm 1978

Địa chỉ: thôn L, xã Ph, huyện H, tỉnh Thanh Hoá.

Bị đơn: Anh Lường Huy Th, sinh năm 1964

Địa chỉ: thôn L, xã Ph, huyện H, tỉnh Thanh Hoá.

Tại phiên tòa có mặt bị đơn anh Lường Huy Th, vắng mặt nguyên đơn chị Lường Thị T, có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/10/2019, bản tự khai và lời trình bày tại phiên hòa giải của nguyên đơn chị Lường Thị T thể hiện:

Về hôn nhân: Tôi và anh Lường Huy Th tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Ph cấp giấy chứng nhận kết hôn tháng 2/1997. Sau khi cưới vợ chồng tôi sống bình thường được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính T vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng tôi sống xa nhau từ năm 2016 đến nay. Nay tôi xét thấy T cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Lường Huy Th.

Về con: Vợ chồng tôi có 04 con chung là cháu Lường Thị Y, sinh ngày 05/02/1998, cháu Lường Thị A, sinh ngày 18/02/2001, cháu Lường Thị K, sinh ngày 28/01/2003, cháu Lường Huy M, sinh ngày 29/9/2004.

Cháu Lường Thị Y và Lường Thị A đã đủ 18 tuổi, cháu Lường Thị K dù chưa đủ 18 tuổi nhưng đã đi làm và tự lập. Còn cháu Lường Huy M lâu nay đang ở với anh Th, tôi đề nghị để anh tiếp tục nuôi cháu

Về tài sản chung và công nợ: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 12/11/2019, biên bản hòa giải ngày 19/11/2019 và tại phiên tòa hôm nay, anh Lường Huy Th trình bày:

Về hôn nhân: tôi và cô T tự nguyện kết hôn được Ủy ban nhân dân xã Ph cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 1997. Sau khi kết hôn vợ chồng tôi sống bình thường cho đến mấy năm gần đây vợ tôi đi làm xa. Vợ tôi không còn T cảm với tôi nhưng tôi vẫn còn yêu Y vợ. Nay cô T muốn ly hôn thì tùy ở cô T, tôi không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng tôi có 04 con chung là cháu Lường Thị Y, sinh ngày 05/02/1998, cháu Lường Thị A, sinh ngày 18/02/2001, cháu Lường Thị K, sinh ngày 28/01/2003, cháu Lường Huy M, sinh ngày 29/9/2004.

Cháu Lường Thị Y và Lường Thị A đã đủ 18 tuổi, nhưng cháu A đang học Đại học vẫn cần phải lo tiền ăn học, cháu Lường Thị K dù chưa đủ 18 tuổi nhưng đã đi làm và tự lập. Còn cháu Lường Huy M lâu nay đang ở với tôi. Việc ai là người nuôi con thì tôi thống nhất theo nguyện vọng của con, cháu nào muốn ở với tôi thì tôi sẽ nuôi. Lâu nay cháu M đang ở với tôi nên tôi đề nghị được trực tiếp nuôi cháu.

Nếu phải ly hôn, tôi đề nghị cô T phải cấp dưỡng nuôi con cho cháu A và cháu M.

Về tài sản: tôi không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai của của cháu Lường Huy M thể hiện: Tôi không muốn bố mẹ tôi ly hôn, tôi muốn được ở với cả hai người, nguyện vọng của tôi là hai người được đoàn tụ và mong Tòa khuyên mẹ tôi đừng bỏ bố tôi.

Nguyên đơn chị Lường Thị T không có sự thay đổi, bổ sung, rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Anh Lường Huy Th và chị Lường Thị T tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện H, Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn vào

ngày 12/02/1997 theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình, là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng anh chị sống với nhau bình thường cho đến vài năm gần đây chị T đi làm ăn xa nên T cảm vợ chồng phai nhạt, chị T không còn T cảm với anh Th. Dù anh Th cố níu kéo mong muốn đoàn tụ nhưng chị T vẫn cương quyết ly hôn dù Tòa án đã hòa giải nhưng không thành. Chị T có đơn đề nghị không tiếp tục hòa giải và có đơn xin giải quyết vắng mặt, sau đó chị bỏ đi làm ăn xa không về. Điều này thể hiện chị T thực sự không còn T cảm với anh Th mà hôn nhân phải dựa trên T yêu của cả hai người. Như vậy thể hiện T trạng hôn nhân của anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lương Thị T là phù hợp với T trạng hôn nhân hiện nay của anh chị.

[2] Về con: Anh Lương Huy Th và chị Lương Thị T có 04 con chung là cháu Lương Thị Y, sinh ngày 05/02/1998, cháu Lương Thị A, sinh ngày 18/02/2001, cháu Lương Thị K, sinh ngày 28/01/2003, cháu Lương Huy M, sinh ngày 29/9/2004.

Cháu Lương Thị Y và Lương Thị A đã đủ 18 tuổi, cháu Lương Thị K dù chưa đủ 18 tuổi nhưng đã đi làm và tự lập. Còn cháu Lương Huy M lâu nay đang ở với anh Th, cháu A đang học Đại học năm thứ nhất.

Chị T không có nguyện vọng nuôi con, đồng thời chị đã đi làm xa, không có nơi ở ổn định, cháu M đang ở ổn định với bố và học ở trường gần nhà. Vì vậy để tránh sự xáo trộn và đảm bảo sự phát triển ổn định cho cháu nên giao cháu Lương Huy M cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Đối với cháu Lương Thị K dù chưa đủ 18 tuổi nhưng hiện không ở cùng bố mẹ mà cháu đã đi làm và tự lập, cháu có nguyện vọng ở với bố, nên cần chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Cháu Lương Huy M đang còn nhỏ nên buộc chị T phải cấp dưỡng nuôi cháu M cùng anh Th mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 12/2019 cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi.

Đối với cháu Lương Thị A đang học Đại học năm thứ nhất cần phải có sự chu cấp của bố mẹ để tiếp tục học hành, vì vậy buộc chị T phải cấp dưỡng cho cháu A mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 12/2019 cho đến cho đến khi cháu học xong trường Đại học hiện đang học.

[3] Về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tố tụng: Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, sau khi Tòa án tổ chức hòa giải lần thứ nhất, chị Lường Thị T có đơn đề nghị không hòa giải nên căn cứ Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự không tiếp tục mở phiên hòa giải đối với anh chị.

Tại phiên tòa hôm nay, chị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị là đúng quy định của pháp luật.

*Về án phí:* Nguyên đơn chị Lường Thị T phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm và án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 24; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

Về hôn nhân: Chị Lường Thị T được ly hôn với anh Lường Huy Th.

Về con: Công nhận cháu Lường Thị Y, sinh ngày 05/02/1998, cháu Lường Thị A, sinh ngày 18/02/2001, cháu Lường Thị K, sinh ngày 28/01/2003, cháu Lường Huy M, sinh ngày 29/9/2004 là con chung của anh Lường Huy Th và chị Lường Thị T.

Giao cháu Lường Thị K và Lường Huy M cho anh Lường Huy Th tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

Chị Lường Thị T có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc chị Lường Thị T phải cấp dưỡng nuôi cháu Lường Thị A và cháu Lường Huy M cùng anh Th mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 12/2019 cho đến khi cháu A học xong Đại học của Trường hiện đang học và cấp dưỡng cho cháu M cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về án phí: Nguyên đơn chị Lường Thị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009638 ngày 05 tháng 11 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Chị T còn phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Về quyền kháng cáo: Bị đơn anh Lường Huy Th được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn chị Lường Thị T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã Ph;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Ngọc Tú**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Bình Quyền Vương Thị Liên**

**Lê Thị Ngọc Tú**







